

BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

Nội dung cập nhật chính

- ✓ Là một thành viên của Petro Vietnam, PVC là đơn vị xây lắp chủ lực đảm nhiệm phần lớn các dự án của ngành Dầu khí. Tổng Công ty hoạt động trong nhiều lĩnh vực, bao gồm: (1) Xây dựng chuyên ngành Dầu khí; (2) Xây dựng Công nghiệp; (3) Xây dựng dân dụng; (4) Xây dựng và đầu tư khu công nghiệp; (5) Đầu tư tài chính và (6) Đầu tư Bất động sản. Phần lớn công việc của PVC đến từ Petro Việt Nam, chiếm 70-80% giá trị sản xuất của Tổng công ty.
- ✓ Tại ngày 30 tháng 9 năm 2010, PVC có sáu công ty con, mười một ban quản lý dự án, 23 đơn vị thành viên và nắm giữ cổ phiếu của nhiều công ty khác vận hành hàng loạt dự án trên khắp đất nước.
- ✓ Để huy động vốn tài trợ các dự án lớn, trong vòng 4 năm Tổng công ty đã tăng vốn chủ sở hữu từ 150 tỷ đồng năm 2007 lên 1.500 tỷ đồng năm 2008 và 2009. Trong 9 tháng đầu năm 2010, PVC tiếp tục tăng vốn thêm 1.000 tỷ đồng và nâng tổng vốn góp lên 2.500 tỷ.
- ✓ Tốc độ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận từ năm 2007 đến cuối quý 3 năm 2010 được đánh giá là cao và ổn định với doanh thu tăng trưởng bình quân 137% và lợi nhuận thuần tăng trưởng bình quân 242% hàng năm. Trong vòng 9 tháng đầu năm 2010, Tổng công ty đã hoàn thành 61% kế hoạch doanh thu và 97% kế hoạch lợi nhuận cả năm.
- ✓ Hoạt động xây lắp luôn chiếm tỷ trọng lớn nhất xấp xỉ 96% tổng doanh thu toàn Tổng công ty. Mặc dù tỷ suất lợi nhuận của hoạt động này không phải là cao nhất (bình quân 9-10%), tuy nhiên đây vẫn là mảng hoạt động mang lại doanh thu và lợi nhuận chủ yếu cho PVC.
- ✓ Doanh thu tài chính trong năm 2010 tăng đáng kể nhờ hoạt động nhượng bán cổ phần. Trong 3 quý đầu năm 2010, PVC đã thoái vốn khỏi một số đơn vị thành viên (PVA, ICG, PVE...) và thu về 225 tỷ đồng, đóng góp vào 316 tỷ đồng doanh thu hoạt động tài chính, tăng 617% so với cùng kỳ năm 2009. Tổng vốn đầu tư tài chính hiện nay khoảng 2.000 tỷ đồng ở mức giá vốn 10.000đồng/cổ phần dự kiến sẽ mang lại 2.000 tỷ đồng lợi nhuận cho PVC.
- ✓ Khả năng thanh toán hiện hành được duy trì ở mức ổn định trong điều kiện biến động mạnh về cơ cấu vốn chủ sở hữu và thay đổi hình thức hoạt động của Tổng công ty cho thấy khả năng quản lý của Ban lãnh đạo tương đối tốt, năng lực thanh toán các khoản nợ ngắn hạn của Tổng công ty khá hiệu quả.
- ✓ Hiệu quả hoạt động tăng dần theo thời gian. ROA và ROE được duy trì ở mức cao và dự kiến đến cuối năm sẽ còn tăng lên khi hoàn thành kế hoạch năm. Cơ cấu nguồn vốn khá an toàn, được đánh giá là an toàn nhất trong các công ty xây lắp tại Việt Nam hiện nay.

Số liệu thị trường tại ngày 06/12/2010

Vốn hóa TT (tỷ VND)	5.800	Giá hiện tại (VND)	23.200
KLGD BQ 30 ngày	3.905.738	Giá cao nhất 52 tuần	34.600
SLCP đang LH (triệu CP)	250	Giá thấp nhất 52 tuần	18.000
Vốn điều lệ (tỷ VND)	2.500	P/E 4 quý gần nhất (x)	7,29
EPS điều chỉnh (VND)	3.182	P/B 4 quý gần nhất (x)	1,49
Lãi cổ tức (%)	6%	% sở hữu nước ngoài	6,52%

Đồ thị giá cổ phiếu



Kết quả định giá tóm tắt theo phương pháp P/E:

Mã Cổ phiếu	EPS điều chỉnh	P/E
ALP	1.400	11,65
BCC	653	13,77
BTS	814	11,06
CII	4.847	7,74
CTD	8.383	8,29
HLA	1.243	10,95
HOM	1.909	5,29
HSG	2.531	7,78
HT1	614	16,60
HUT	1.969	11,22
PVX	3.182	7,29
REE	3.961	4,49
SHN	906	25,16
TCR	1.513	5,95
TLH	2.197	6,46
VCG	862	32,24
VNE	1.096	10,95
P/E bình quân ngành		14,61

Với mức P/E bình quân ngành là 14,61, nếu dựa trên EPS lũy kế 4 quý là 3.182 đồng/cp, mức giá PVX có thể đạt tới ngưỡng giá 46.486 đồng/cp. Mức giá hiện tại 23.200 đồng/cp đang ở vùng giá hấp dẫn, có độ an toàn trong đầu tư tương đối cao, nhà đầu tư có thể cân nhắc mua và nắm giữ trong khoảng thời gian từ 6 tháng đến một năm.

Thông tin tổng quan

Tổng Công ty Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC) được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí theo quyết định số 532/QĐ-TTCB ngày 26 tháng 3 năm 2004. Trong Nghị quyết số 3604/NQ-DKVN ngày 26 tháng 10 năm 2007, Hội đồng Quản trị Petro Việt Nam đã thông qua đề án chuyển đổi Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí thành Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí hoạt động theo mô hình Công ty mẹ, Công ty con và hoạt động theo mô hình này kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2008.

Kể từ ngày thành lập đến nay, Công ty không ngừng phát triển và trở thành đơn vị xây lắp chủ lực đảm nhiệm phần lớn các công trình của ngành Dầu khí. Để huy động vốn tài trợ cho các dự án lớn của mình, trong vòng 4 năm vốn chủ sở hữu của Tổng Công ty đã tăng mạnh từ 150 tỷ đồng năm 2007 lên 1.500 tỷ đồng năm 2008 và 2009. Trong năm 2010, PVC tiếp tục tăng thêm 1.000 tỷ đồng và nâng tổng giá trị vốn góp lên 2.500 tỷ đồng. Tại ngày 30 tháng 9 năm 2010, PVC có sáu (6) công ty con, mười một (11) ban quản lý dự án, hai mươi ba (23) công ty liên doanh liên kết và nắm giữ cổ phiếu của nhiều công ty hoạt động với hàng loạt các dự án lớn trên khắp cả nước (Xem Phụ lục 1 & 2).

Ngành dầu khí là một trong những ngành mũi nhọn của Việt Nam và đang trong quá trình phát triển mạnh cả về chiều rộng lẫn chiều sâu với nhiều dự án như: phát triển thêm các mỏ dầu và khí mới, các dự án lọc dầu, Khí-Điện-Đạm, mở rộng hệ thống phân phối các sản phẩm dầu khí... Là một đơn vị thành viên của Tập đoàn, Tổng Công ty được sự quan tâm, tạo thuận lợi của lãnh đạo Tập đoàn và của các đơn vị trong ngành như Vietsovpetro, PTSC, PVGas .v.v. cũng như các cơ quan ban ngành Trung ương và địa phương trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

Mục tiêu chính của Tổng công ty là trở thành đơn vị xây dựng chuyên nghiệp trong lĩnh vực xây lắp dầu khí và trở thành nguồn lực chính của Petro Việt Nam. Phấn đấu đến năm 2015, PVC là đơn vị xây lắp và đầu tư chuyên nghiệp đứng top 3 trong ngành xây dựng Việt Nam.

Cơ cấu vốn chủ sở hữu

Trong quá trình tăng vốn từ 150 tỷ năm 2007 lên 2.500 tỷ năm 2010, chúng tôi nhận thấy sự vận động trái chiều của tỷ lệ sở hữu nhà nước (đại diện bởi Petro Vietnam) trong cơ cấu vốn chủ sở hữu của PVC. Việc giảm tỷ lệ sở hữu nhà nước cho thấy sự chuyển dịch tích cực nhằm hướng tới cơ chế quản lý hiệu quả hơn đối với Tổng Công ty.

Cơ cấu vốn chủ sở hữu	Đến ngày 25/05/2009	Đến ngày 29/12/2009	Dự kiến cuối năm 2010
Sở hữu Nhà nước (đại diện bởi Petro Vietnam)	87,87%	57,77%	36% (*)
Các cổ đông khác	12,13%	42,23%	64%

(*)Theo Nghị quyết số 5071/NQ-DKVN ngày 11 tháng 06 năm 2010 của Hội đồng Quản trị Tập đoàn Dầu khí Việt Nam về việc thông qua phương án bán bớt phần vốn của Tập đoàn tại Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam. Theo đó, phần vốn góp của Tập đoàn tại Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam sẽ giảm xuống còn 36,00%. Tại thời điểm 30 tháng 9 năm 2010, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đang nắm giữ 41,21% cổ phần của Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam.

Hoạt động kinh doanh

Với 30 năm kinh nghiệm và năng lực trong lĩnh vực xây dựng công nghiệp, PVC được đánh giá cao trong những mảng kinh doanh chính dưới đây:

- Xây dựng chuyên ngành Dầu khí
- Xây dựng Công nghiệp
- Xây dựng Dân dụng
- Xây dựng và Đầu tư Khu Công nghiệp
- Đầu tư tài chính
- Đầu tư kinh doanh Bất động sản

Hiện nay phần lớn khối lượng công việc của PVC là từ Petro Vietnam. Thị trường này chiếm tỷ trọng từ 70-80% tổng giá trị sản lượng của Tổng Công ty. Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam (PetroVietnam) là doanh nghiệp duy nhất thực hiện quản lý và điều hành toàn bộ hoạt động thăm dò, khai thác và các công việc liên quan đến khai thác dầu mỏ và khí đốt trên lãnh thổ Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH & SO SÁNH

BC Lãi/(Lỗ) (triệu đồng)	Q3 2010	2009	2008	2007	Chỉ số tài chính	Q3/ 2010	2009	2008
Doanh thu thuần	1.452.865	4.072.114	1.808.500	726.816	Doanh thu thuần (%)	46%	125%	149%
Lợi nhuận gộp	262.551	418.497	170.377	36.107	LN thuần biên (%)	358%	161%	323%
Thu nhập tài chính	67.432	128.031	31.340	12.169	Vốn chủ sở hữu (%)	73%	9%	756%
Chi phí tài chính	30.732	37.601	29.026	16.016	Tổng tài sản (%)	40%	48%	344%
Lợi nhuận thuần HĐKD	160.805	238.247	80.308	6.886	Lợi nhuận gộp biên 4 quý	13,62	10,28	9,42
Lợi nhuận trước thuế	177.570	277.643	98.452	20.713	Lợi nhuận thuần biên 4 quý	11,61	5,62	4,84
Thuế TNDN	37.808	50.439	10.872	-	ROA 4 quý gần nhất (%)	11,61%	4%	4%
Lợi nhuận sau thuế	140.172	228.962	87.580	20.713	ROE 4 quý gần nhất (%)	32%	12%	9%
Bảng CĐKT (triệu đồng)	30/09/2010	2009	2008	2007	EPS cơ bản(VND)	3.182	N/A	N/A
Tiền & tương đương tiền	590.483	474.324	552.360	44.130	Thanh toán hiện hành (x)	1,33	1,07	1,23
Đầu tư tài chính ngắn hạn	105.659	136.553	84.130	524	Tổng vay chịu lãi/VCSH (x)	0,38	0,45	0,35
Phải thu ngắn hạn	2.782.555	1.891.315	968.172	309.721	Tổng nợ/vốn CSH (x)	1,28	2,06	1,33
Hàng tồn kho	859.770	971.499	919.636	319.075	DN so sánh ngày 06/12/2010	CII	VCG	CTD
Tài sản ngắn hạn khác	182.307	116.704	104.533	83.317	GT vốn hoá TT (tỷ VND)	3.381,08	8.292,08	2.137,12
Phải thu dài hạn	101	-	-	-	P/E 4 quý gần nhất (x)	7,74	32,24	8,29
Tài sản cố định & XDCh	937.867	639.239	478.265	59.119	P/B (x)	2,31	4,28	1,73
Lợi thế thương mại	28.213	39.531	19.392	-	ROA (%)	1%	0%	4%
Đầu tư tài chính dài hạn	2.149.462	1.160.714	656.352	30.374	ROE (%)	3,02%	1,7%	6,54%
Tài sản dài hạn khác	280.745	218.624	39.454	15.002	EPS điều chỉnh (đồng)	4.846,96	862,20	8.382,72
TỔNG TÀI SẢN	7.917.161	5.648.503	3.822.294	861.261	LN gộp biên (%)	94,42%	13,77%	8,49%
Nợ ngắn hạn	3.391.703	3.343.243	2.130.130	669.588	LN thuần biên (%)	91,13%	2,65%	9,31%
Nợ dài hạn	494.791	266.222	18.152	3.372	Tỷ lệ TT hiện hành (x)	2,63	1,16	1,84
Vốn chủ sở hữu	3.043.664	1.756.164	1.611.466	188.301	Tổng nợ /VCSH (x)	1,25	9,98	0,52
Lợi ích cổ đông thiểu số	987.004	282.874	62.546	-	Sở hữu nước ngoài (%)	40,21%	3,87%	40,34%

TĂNG TRƯỞNG DOANH THU VÀ LỢI NHUẬN

- ✓ Tốc độ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận của PVC từ năm 2007 đến cuối quý 3 năm 2010 được đánh giá là tương đối cao và ổn định với doanh thu tăng bình quân 137% hàng năm, lợi nhuận thuần tăng bình quân 242%. Riêng năm 2008 do PVC bắt đầu hoạt động theo mô hình công ty mẹ - con nên kết quả hoạt động kinh doanh được hợp nhất có sự tăng trưởng đáng kể, doanh thu tăng 149% và lợi nhuận tăng 296%. Dựa trên kết quả hoạt động khả quan của các năm trước, PVC đặt kế hoạch 7.000 tỷ đồng doanh thu và 731 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế cho cả năm 2010. Tính đến hết quý 3 năm 2010, doanh thu PVC đạt 4.282 tỷ đồng, tăng gần gấp đôi so với cùng kỳ năm 2009 và tăng 5% so với doanh thu cả năm 2009. Lợi nhuận trước thuế đạt 712 tỷ đồng, tăng 586% so với cùng kỳ năm 2009. Như vậy dù mới chỉ hoàn thành 61% kế hoạch doanh thu cả năm, nhưng kế hoạch lợi nhuận thì gần như đã hoàn thành (97%).
- ✓ Xem xét cơ cấu doanh thu của PVC có thể thấy hoạt động xây lắp luôn chiếm tỷ trọng lớn nhất xấp xỉ 96% tổng doanh thu toàn Tổng công ty. Mặc dù tỷ suất lợi nhuận của hoạt động này không phải là cao nhất (bình quân 9-10%), tuy nhiên đây vẫn là mảng hoạt động mang lại doanh thu và lợi nhuận chủ yếu cho PVC. Trong 3 quý đầu năm 2010, doanh thu của mảng xây lắp tăng gần gấp đôi so với cả năm 2009, tỷ suất lợi nhuận gộp của mảng xây lắp tăng đáng kể lên 14%. Việc tăng dần tỷ suất lợi nhuận gộp và tỷ suất lợi nhuận thuần từ 4,97 và 2,85 năm 2007 lên 13,62 và 11,61 trong năm 2010 cho thấy hiệu quả hoạt động kinh doanh chính của PVC ngày càng được nâng cao, mà cụ thể là hiệu quả của hoạt động xây lắp. Theo kế hoạch phát triển cho giai đoạn 5 năm 2011-2015, PVC sẽ tập trung vào 3 lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính là Xây lắp, Sản xuất công nghiệp và Bất động sản là những mảng hoạt động kinh doanh có tiềm năng rất lớn hiện nay.
- ✓ Việc hoàn thành kế hoạch lợi nhuận cả năm 2010 trong 9 tháng đầu năm phải kể đến sự đóng góp đáng kể của doanh thu hoạt động tài chính mà chủ yếu là doanh thu nhượng bán cổ phần. Trong 3 quý đầu năm 2010 PVC đã tiến hành thoái vốn tại một số đơn vị thành viên và thu về 225 tỷ đồng, đóng góp vào khoản doanh thu tài chính trị giá 316 tỷ đồng, tăng 617% so với cùng kỳ năm 2009. Hiện nay, tổng giá trị đầu tư vào công ty con, công ty liên kết và đầu tư cổ phiếu các công ty khác của PVC lên tới hơn 2.000 tỷ đồng (ở mức giá vốn 10.000đ/cổ phần), với mức giá hiện tại của các đơn vị thành viên đang niêm yết xấp xỉ 20-30.000đ/cp chúng tôi ước tính khoản lợi nhuận bình quân của khoản đầu tư tài chính hiện tại khoảng 2.000 tỷ đồng. Hiện nay PVC đã thực hiện niêm yết thành công cổ phiếu của 06 đơn vị thành viên là PVC-PT, PVC-MS, PVC-IC, PVC-MT, PVPowerland, PVR, PHH.

Trong thời gian tới, PVC sẽ tập trung cơ cấu lại các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết theo hướng tập trung tăng tỷ lệ góp vốn vào các công ty chiến lược trong các lĩnh vực sản xuất công nghiệp, xây lắp công nghiệp dầu khí và kinh doanh bất động sản. Các khoản đầu tư tài chính này được kỳ vọng sẽ mang lại lợi nhuận lớn cho PVC trong tương lai.

TĂNG TRƯỞNG TÀI SẢN VÀ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

- ✓ Việc tăng vốn từ 150 tỷ năm 2007 lên 1500 tỷ trong năm 2008 và 2500 tỷ trong năm 2010 dẫn tới sự gia tăng tương ứng của tổng tài sản. Tổng tài sản tăng mạnh 344% từ 861 tỷ năm 2007 lên 3,822 tỷ năm 2008 và giảm tốc độ tăng trong các năm tiếp theo xuống còn 48% và 40% tương ứng trong năm 2009 và 2010. Chiếm tỷ trọng đáng kể trong tổng tài sản của PVC là các khoản phải thu ngắn hạn (35%) và đầu tư tài chính dài hạn (chiếm 27%). Tỷ lệ phải thu ngắn hạn 35% trên tổng tài sản là tỷ lệ bình quân được PVC duy trì trong vài năm trở lại đây và được đánh giá là phù hợp lý với quy mô tổng công ty hiện tại của PVC. Như đề cập ở trên, PVC dành 2,149 tỷ trong tổng tài sản trị giá 7.917 tỷ để đầu tư tài chính vào các công ty con, công ty liên kết và đầu tư cổ phiếu các công ty khác, đây là khoản đầu tư mang lại doanh thu tài chính tiềm năng trong tương lai cho PVC.
- ✓ Mặc dù Vốn chủ sở hữu và Tổng tài sản tăng với tốc độ tương đối nhanh, nhưng hiệu quả hoạt động của PVC không hề suy giảm mà vẫn tăng dần theo thời gian. ROA duy trì ở mức 4% trong 2 năm 2008 và 2009 và tăng lên 13,62% trong 9 tháng đầu năm 2010. ROE tăng mạnh hơn từ 9% năm 2008 lên 12% năm 2009 và đạt 32% trong 9 tháng đầu năm 2010. Sự đột biến của ROA và ROE trong năm 2010 chủ yếu do khoản lợi nhuận tài chính mang lại. Tính đến ngày 30 tháng 9 năm 2010, PVC đã hoàn thành kế hoạch lợi nhuận mặc dù kế hoạch doanh thu mới đạt 64%. Theo ước tính của chúng tôi nếu PVC hoàn thành kế hoạch cả năm 2010 thì ROA và ROE sẽ còn tăng lên đáng kể.
- ✓ Khả năng thanh toán hiện hành của PVC cũng được duy trì ở mức tương đối tốt và dao động nhẹ quanh mức bình quân 1.19 lần. Trong 9 tháng đầu năm 2010, hệ số này tăng nhẹ lên 1,33 lần. Sự ổn định của khả năng thanh toán hiện hành trong điều kiện biến động mạnh về cơ cấu vốn chủ sở hữu và thay đổi hình thức hoạt động của Tổng công ty cho thấy khả năng quản lý của ban lãnh đạo tương đối tốt, năng lực thanh toán các khoản nợ ngắn hạn của Tổng công ty khá hiệu quả.
- ✓ Nợ phải trả chiếm tỷ trọng tương đối cao trong tổng nguồn vốn của PVC. Năm 2010 nợ phải trả chiếm 49% tổng nguồn vốn tuy nhiên có thể thấy tỷ trọng này đã giảm đáng kể so với năm 2007 (78%). Ngoài ra phần lớn nợ phải trả của PVC là phải trả người bán và người mua trả tiền trước, nợ vay chịu lãi khoảng 1,160 tỷ đồng chỉ chiếm 15% tổng nguồn vốn và 38% tổng vốn chủ sở hữu. Chúng tôi đánh giá cơ cấu nợ vay này khá an toàn (có thể coi là an toàn nhất trong các công ty xây lắp tại Việt Nam hiện nay) tình hình tài chính của công ty tương đối ổn định và lành mạnh.

ĐỊNH GIÁ THEO PHƯƠNG PHÁP P/E

- ✓ Theo phương pháp định giá này, PVX được so sánh với các doanh nghiệp trong cùng ngành Xây dựng và Vật liệu Xây dựng. Số liệu thống kê chi tiết cho các doanh nghiệp được đưa vào mẫu so sánh cụ thể như sau:

Mã cổ phiếu	EPS Điều chỉnh	P/E
ALP	1.400	11,65
BCC	653	13,77
BTS	814	11,06
CII	4.847	7,74
CTD	8.383	8,29
HLA	1.243	10,95
HOM	1.909	5,29
HSG	2.531	7,78
HT1	614	16,60
HUT	1.969	11,22
PVX	3.182	7,29
REE	3.961	4,49
SHN	906	25,16
TCR	1.513	5,95
TLH	2.197	6,46
VCG	862	32,24
VNE	1.096	10,95
PE bình quân ngành		14,61

- ✓ So với các doanh nghiệp trong ngành và so với mức bình quân ngành, P/E của PVX đang ở mức

tương đối thấp 7,29. Giá định với mức PE bằng trung bình ngành, giá trị hợp lý của PVX được xác định ở mức 46.486 đồng/cổ phiếu. Với mức giá 23.200 đồng/cổ phiếu tại ngày 06/12/2010, kết hợp cùng những tiềm năng tăng trưởng cuối năm của PVX và tiềm năng tăng trưởng của ngành xây lắp, đặc biệt trong lĩnh vực dầu khí trong thời gian tới, mức giá được xác định ở trên là hoàn toàn có thể đạt được. Do vậy, nhà đầu tư có thể cân nhắc mua vào dần và nắm giữ trong khoảng thời gian từ 6 tháng đến 12 tháng.

PHỤ LỤC 1 – DANH SÁCH CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT

Sáu (06) Công ty con

- (1) Công ty CP Kết cấu kim loại và lắp máy dầu khí
- (2) Công ty CP xây dựng công nghiệp và dân dụng dầu khí
- (3) Công ty cổ phần xây lắp đường ống bể chứa dầu khí
- (4) Công ty CP xây lắp dầu khí miền trung
- (5) Công ty CP Xây lắp dầu khí Hà Nội
- (6) Công ty CP Thi công cơ giới và lắp máy dầu khí

Mười một (11) Ban Quản lý Dự án

1. BDH nhà máy nhiệt điện Vũng Áng
2. BDH đường ống dẫn khí phía Nam
3. BDH liên hợp lọc hóa dầu Nghi Sơn
4. BDH nhà máy xơ sợi Đình Vũ
5. BDH nhà máy nhiên liệu và sinh học Ethanol
6. BDH nhà máy nhựa Polypropylene
7. BDH nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2
8. BDH nhà máy nhiệt điện Nhơn Trạch 2
9. BDH các dự án của PVC tại Hà Nội
10. BDH Dự án Nhà máy xi măng 12-9
11. BDH Dự án Khí hóa lỏng LPG lạnh

Hai mươi ba (23) Công ty liên doanh, liên kết

1. Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Thiết kế Dầu khí (HNX: PVE)
2. Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Dầu khí (PVC-Mekong)
3. Công ty liên doanh Vietubes joint venture
4. CTy CP đầu tư hạ tầng và đô thị dầu khí
5. Công ty Cổ phần Bất động sản Dầu khí
6. Công ty Cổ phần Thiết kế Quốc tế Herim PVC
7. Công ty CP Đầu tư Xây lắp khí
8. Công ty CP Cơ điện Dầu khí
9. Công ty CP Dịch vụ Dầu khí Cao cấp Việt Nam
10. Công ty CP Bất động sản Tài chính Dầu khí
11. Công ty CP Bất động sản Điện lực Dầu khí
12. Công ty CP Đầu tư Xây lắp Dầu khí Sài Gòn
13. Công ty CP Đầu tư Dầu khí Nha Trang
14. Công ty CP Đầu tư Dầu khí Sông Hồng
15. Công ty CP Đầu tư Khu công nghiệp Dầu khí – IDICO Long Sơn
16. Công ty CP Đầu tư Dây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC I)
17. Công ty CP Bất động sản Dầu khí Việt Nam (SSG)
18. Công ty CP ĐT Xây lắp Dầu khí Hải Phòng

19. Công ty CP ĐT Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa
20. Công ty CP Bất động sản Điện lực Dầu khí Phương Nam
21. Công ty CP Dầu khí Đầu tư Cảng Phước An
22. Công ty CP Bê tông Dự ứng lực PVC Fecon
23. Công ty CP Máy và Thiết bị Dầu khí Machino

Các công ty PVX nắm giữ dưới 20% cổ phần

1. Công ty CP Hồng Hà Dầu khí
2. Công ty Thiết kế Worleypasons Dầu khí Việt Nam
3. Công ty CP Xi măng Hạ Long
4. Công ty CP Đầu tư Bê tông công nghệ cao Sopewaco
5. Công ty CP Xây dựng Sông Hồng (ICG)
6. Công ty CP Sản xuất Ống thép Dầu khí
7. Công ty CP Đầu tư Xây dựng Vinaconex-PVC
8. Công ty CP Đầu tư Dầu khí Sao Mai Bến Đình
9. Công ty CP Đầu tư Xây lắp Dầu khí Hòa Bình
10. Công ty CP Xây lắp Dầu khí 4
11. Công ty CP Đầu tư Xây lắp Dầu khí Sài Gòn
12. Công ty CP Thiết bị Nội ngoại thất Dầu khí

PHỤ LỤC 2 – DANH SÁCH DỰ ÁN

Industrial Infrastructure Development Projects	Thông tin cơ bản
1. Tien Giang Petroleum Services Industrial Zone	Place: Tien Giang Province Invst: VND 4,200bn
2. Hoang Mai Industrial Zone	Place: Nghe An Province Investment: VND 812,83bn
3. Steel Pipe Factory and Metal composition production Port	Place: Petroleum Services Zone, Sao Mai, Ben Dinh, Vung Tau Invst: VND 1,450bn and VND 912bn
4. Metal composition and mechanical equipment production Port in Industrial Zone Tien Giang	Place: Tien Giang Province Invst: VND 911bn
5. Mechanical equipments and construction material production Factory Nghi Son	Place: Thanh Hoa Province Invst: VND 148bn
Civil works for Oil and Gas Industry	
1. Hoai Duc Petroleum Residential Area	Place: Hoai Duc, Ha Noi Invst: VND 2,000bn
2. Phu My Hung Petroleum Commercial and Financial Center	Place: Hochiminh City Invst: VND 1,003.684bn
3. Vietnam Petroleum Institute	Place: Ha Noi Invst: VND 938bn
4. High-class residential building 97 Lang Ha	Place: Ha Noi Invst: VND 487.27bn
5. Nghe An Petroleum Building	Place: Nghe An Province Invst: VND 515bn
6. Vung Tau New Residential Area	Place: Vung Tau Invst: VND 1,500bn
7. Operating House for the Management Board of Project Dam Ca Mau – 3 rd phase	Place: Ca Mau Province Invst: VND 277bn
8. Petroleum Financial Center – Ha Noi	Place: 22 Ngo Quyen, Ha Noi Investment: VND 267bn

9. Hoang Mai Petroleum Residential Area	Place: Nghe An Invst: VND 782.36bn
10. Nam Dan Plaza Complexity	Place: Pham Hung Strt, My Dinh, Tu Liem, Ha Noi Invst: VND 4,000bn
11. Petroland building District 2- HCM City	Place: Binh Trung Dong ward, District 2, HCM City Invst: VND 425bn
Thermo-electricity Projects	
1. Long Phu I Thermo-electricity Factory	Place: Soc Trang Province Invst: VND 28,500bn Role: General contractor EPC
2. Ca Mau I & II Electricity Factory	Place: Ca Mau Province Invst: VND 30bn Role: Factory construction
3. Nhon Trach II Electricity Factory	Place: Dong Nai Province Invst: VND 1,366bn
4. Vung Ang I Thermo-electricity Factory	Place: Ha Tinh Province Invst: VND 1,454bn
5. Land-clearance of the Thai Binh II Electricity Center	Place: Thai Binh Province Invst: VND 336bn
General Contractor EPC specializing in Industrial and Petroleum Projects	
1. Phu Tho Ethanol Biological Fuel Production Factory	Place: Phu Tho Province Invst: VND 1,032bn
2. Dinh Vu Synthetic Textiles Production Factory	Place: Hai Phong City Invst: VND 1,000bn
3. Plot B – O Mon Gas Gipeline Construction	Place: Hau Giang Province Invst: VND 800bn (with VSP-PTSC)
4. Polypropylene Plastic Factory	Place: Quang Ngai Invst: VND 560bn
5. Land-clearance of Nghi Son Petrochemical Filting Factory	Place: Thanh Hoa Invst: VND 521bn
6. Tao Island Fuel Dump	Place: Vung Tau Invst: VND 490bn
7. Go Dau LPG Project	Place: Tay Ninh Invst: VND 168bn

Tuyên bố miễn trách nhiệm

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được cung cấp bởi FPTS dựa vào các nguồn thông tin mà FPTS coi là đáng tin cậy. Có sẵn và mang tính hợp pháp. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo tính chính xác hay đầy đủ của các thông tin này.

Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này cần lưu ý rằng các nhận định trong báo cáo này mang tính chất chủ quan của chuyên viên phân tích FPTS. Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

FPTS có thể dựa vào các thông tin trong báo cáo này và các thông tin khác để ra quyết định đầu tư của mình mà không bị phụ thuộc vào bất kỳ ràng buộc nào về mặt pháp lý đối với các thông tin đưa ra.

Các thông tin có liên quan đến các chứng khoán khác hoặc các thông tin chi tiết liên quan đến cổ phiếu này có thể được xem tại <http://ezsearch.fpts.com.vn> hoặc sẽ được cung cấp khi có yêu cầu chính thức.

Bản quyền © 2010 Công ty chứng khoán FPT

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT Trụ sở chính

Tầng 2 – Tòa nhà 71 Nguyễn Chí Thanh
Quận Đống Đa - Hà Nội - Việt Nam
ĐT: (84.4) 3 773 7070 / 271 7171
Fax: (84.4) 3 773 9058

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT Chi nhánh Tp. Đà Nẵng

124 Nguyễn Thị Minh Khai – Quận Hải Châu
Tp. Đà Nẵng - Việt Nam
ĐT: (84.511) 3553 666
Fax: (84.511) 3553 888

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh

29-31 Nguyễn Công Trứ - Phường Nguyễn Thái Bình
Quận 1 - Tp. Hồ Chí Minh - Việt Nam
ĐT: (84.8) 6 290 8686
Fax: (84.8) 6 291 0607